TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TH O** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:26/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 28/5/2020
V/v. Xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH O– THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: **Ông Phan Quốc Quân**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Nguyệt

2. Ông Lê Huy Trọng

- ***Thư ký ghi biên bản phiên toà***: **Ông Đỗ Văn Thường** – Cán bộ toà án nhân dân huyện Th O;

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Th O tham gia phiên toà*: Bà Nguyễn Thị Kiều Diễm**– Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2020, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện Th O xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số: 57/2020/TLST- HNGĐ ngày 06/3/2020 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14 /2020/QĐST- HNGĐ ngày 16 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đỗ Thị D - sinh năm 1985.

Địa chỉ: Thôn Đ,xã Cao V,huyện Th O,Hà Nội.

Bị Đơn: Anh Nguyễn Bá P, sinh năm 1984;

Địa chỉ:Xóm L,xã TH C, huyện Th O, TP Hà Nội..

Chị Luyến: Có mặt- Anh Tú: Vắng mặt tại phiên toà

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn ngày 03 tháng 10 năm 2019, Nguyên đơn chị Đỗ Thị D trình bày: Tôi và anh Nguyễn Bá P trước khi cưới có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 26/12/2011 tại UBND xã TH C,Th O,Hà Nội. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống với nhau hạnh phúc được thời gian từ 2011 đến 2014 thì phát

sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Phúc thường xuyên rượu chè, không tu chí làm ăn và không quan tâm gì đến gia đình nên tôi và anh Phúc sống ly thân từ năm 2014 đến nay và không còn quan hệ gì với nhau nữa. Nay Tôi xác định không còn tình cảm với anh Phúc nên tôi xin được ly hôn .

2. Về con chung: Nguyên đơn chị Đỗ Thị D trình bày: Có 01 con chung là Nguyễn Th D, sinh ngày 21/12/2012; Cháu vẫn ở với tôi từ khi ly thân,Phúc cũng không hỏi gì đến cháu. Quan điểm khi ly hôn tôi xin được nuôi cháu và không yêu cầu anh Phúc đóng góp nuôi con.

3-Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Qúa trình giải quyết anh Phúc đã nhận được thông báo thụ lý vụ án,thông báo về việc kiểm tra chứng cứ và hòa giải; Tòa án đã triệu tập anh Phúc đến làm việc,tuy nhiên anh Phúc có đề nghị Tòa án cho anh Phúc được vắng mặt trong phiên hòa giải cũng như vắng mặt tại phiên tòa . Anh cũng có ý kiến đồng ý ly hôn và đồng ý để chị D nuôi con và không yêu cầu về tài sản.

Nay chị D yêu cầu Toà án giải quyết cho được ly hôn. Tại phiên toà, chị D vẫn giữ nguyên yêu cầu xin được ly hôn với anh Nguyễn Bá P – Anh Phúc mặc dù đã được triệu tập nhiều lần và tại phiên tòa hôm nay xin vắng mặt.

Tại phiên tòa Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến : Về tố tụng Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành giải quyết vụ án đúng với qui định của Bộ luật tố tụng dân sự .

Về việc giải quyết nội dung vụ án: Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến: Mục đích hôn nhân không đạt được đề nghị Tòa cho ly hôn; Về con chung: Đề nghị giao cháu Nguyễn Th D, sinh ngày 21/12/2012 cho chị D nuôi Dỡng,tạm miễn phần đóng góp nuôi con cho anh Phúc đến khi có yêu cầu khác. Về tài sản chung: Không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa , Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Bá P đều đã nhận biết được Thông báo thụ lý vụ án,thông báo phiên họp kiểm tra chứng cứ và hòa giải,Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Ngày 28 tháng 5 năm 2020 anh Phúc xin vắng mặt nên Tòa áp

dụng khoản 1 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt bị đơn.

Chị Đỗ Thị D và Nguyễn Bá P trước khi cưới có tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 26/12/2011 tại UBND xã TH C,Th O,Hà Nội. Sau khi kết hôn chúng tôi chung sống với nhau hạnh phúc được thời gian từ 2011 đến 2014 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Phúc thường xuyên rượu chè,không tu chí làm ăn và không quan tâm gì đến gia đình nên tôi và anh Phúc sống ly thân từ năm 2014 đến nay và không còn quan hệ gì với nhau nữa. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh Phúc nên xin được ly hôn .

2. Về con chung: Vợ chồng Có 01 con chung là Nguyễn Th D, sinh ngày 21/12/2012; Cháu vẫn ở với chị D từ khi ly thân,nay nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ và chị D xin được nuôi cháu và không yêu cầu anh Phúc đóng góp nuôi con.

3-Về tài sản chung: Không yêu cầu tòa án giải quyết.

Xét mâu thuẫn giữa chị Đỗ Thị D và anh Nguyễn Bá P là trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Chị D xin ly hôn- Anh Phúc cũng đồng ý. Vì vậy cần chấp nhận sự tự nguyện của các đương sự, xử cho ly hôn để các bên ổn định cuộc sống.

Về con chung: Chị D và anh Phúc có 01 con chung tên Nguyễn Th D, sinh ngày 21/12/2012; Cháu vẫn ở với chị D từ khi ly thân,nay nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ và chị D xin được nuôi cháu và không yêu cầu anh Phúc đóng góp nuôi con. Xét nguyện vọng của anh,chị và cháu là phù hợp nên chấp nhận.

Về tài sản chung: Chị D,anh Phúc không yêu cầu Toà giải quyết nên không xét.

Về án phí: Chị D phải nộp toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng Điều 51,56,81,82,83,84 Luật Hôn nhân gia đình năm 20014; Xử:

Chị Đỗ Thị D được ly hôn anh Nguyễn Bá P.

- *Về con chung*: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Th D, sinh ngày 21/12/2012; Cháu vẫn ở với chị D từ khi ly thân,nay nguyện vọng của cháu xin được ở với mẹ và chị D xin được nuôi cháu và không yêu cầu anh Phúc đóng góp nuôi con. Giao cháu Nguyễn Th D cho anh chị D tiếp tục nuôi Dõng, giáo dục, chăm sóc cho đến khi cháu trưởng thành (đủ18 tuổi) hoặc đến khi có quyết định khác. Anh Phúc không phải trợ cấp nuôi con đến khi có quyết định khác.Anh Phúc có quyền thăm nom con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung*: Không xem xét.

- *Về án phí*: Áp dụng khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 về án phí, lệ phí Tòa án: Chị Đỗ Thị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng. Đối trừ chị D đã nộp đủ theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số 02035 ngày 06 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th O, thành phố Hà Nội.

Án xử công khai sơ thẩm báo cho nguyên đơn biết được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phan Quốc Quân

Nơi nhận:
- TAND thành phố Hà Nội;
- Các đương sự;
- VKSND huyện Th O;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Th O;
- Lưu: Hồ sơ, VT.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**